

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
(Thời gian thực hiện 4 tuần: từ ngày 27/11 - 21/11/2025)

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: thổi bóng - Cơ tay và bả vai: + Đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên - Chân: + Gà bới đất	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Hô hấp: thổi bóng - Cơ tay và bả vai: + Đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên - Chân: + Gà bới đất * HDC: * Trò chơi: Con thỏ, Lộn cầu vòng, chim bay	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay và đi trong đường hẹp, bật qua vạch kẻ	+ Đi có mang vật trên tay + Đi trong đường hẹp + Bật qua vạch kẻ	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. - VĐ: Đi có mang vật trên tay - Đi trong đường hẹp - Bật qua vạch kẻ * HDC: - TCVD: Ném bóng vào rổ - Mèo và chim sẻ	
3	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay-mắt: Tung bóng qua dây	- Tung bóng qua dây	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - VĐ: Tung bóng qua dây * HDC: - TCVD: Bóng tròn to	

4	- Trẻ biết phối hợp chân, tay, cơ thể để bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - VD: Bò chui qua cổng * HDC: - TCVD: Tìm bạn	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	+ Xâu vòng cổ, vòng hoa tặng cô giáo	* Hoạt động chơi. - TCM: + TCVD: Trời nắng trời mưa. + TCHT: Chiếc túi kỳ diệu + TCVD: Lăn bóng + TCVD: Những chú gà con. - Xâu vòng cổ, vòng hoa - TCTV: Tí tách, lộn bộp.	
7	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Xếp ô tô, làm quen với giấy bút, di màu quả bóng, xâu vòng hoa tặng cô			
* Dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	+ Đi dép, đi vệ sinh. + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	* Hoạt động ăn, vệ sinh: - Tập rửa tay, rửa mặt trước khi ăn. - Lau miệng uống nước, xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn xong. - TCTV: Xúc miệng, lau miệng. * Hoạt động ngủ. - Đi dép đi vệ sinh trước khi đi ngủ, cất dép vào giá khi đi vệ sinh xong rồi về chỗ ngủ. - Kể cho trẻ nghe câu chuyện: Quả trứng. Chiếc áo mới.	
12	-Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra nắng ;đi giày dép ; mặc quần áo ấm	-Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm -Đi giày dép	* Hoạt động vệ sinh. - Tập cho trẻ khi rửa tay xong không nghịch chậu, xô đựng nước. ..	

	khi trời lạnh	-Nhận ra sự thay đổi của thời tiết. Mặc quần áo ấm khi trời lạnh		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, nếm... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng ... của đồ vật: ô tô, gấu bông - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	* Hoạt động chơi tập có chủ định + Nhận biết kích thước to – nhỏ + Nhận biết ô tô, gấu bông. + Nhận biết đồ dùng của bé, quần, áo + Nhận biết đồ chơi yêu thích của bé quả bóng, búp bê, nhận biết màu ...	
16	- Trẻ có thể chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi - Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân bạn trai: Bóng, ô tô..., bạn gái; búp bê, gấu bông, bộ nấu ăn..	* Hoạt động chơi- Tập -Nhận biết đồ dùng đồ chơi của bé * Chơi , tập ở các khu vực chơi -Góc thao tác vai: Bế em cho em ăn.. - Góc vận động: Chơi với ô tô... -Góc hoạt động với đồ vật: Xếp đồ chơi.. -Góc nghệ thuật: Xem tranh ảnh đồ dùng đồ chơi	
19	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của bé	-Tên và đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi quen thuộc	* Hoạt động chơi - tập + Nhận biết ô tô, gấu bông + Nhận biết đồ dùng của bé (quần áo) +Nhận biết đồ chơi yêu thích của bé(quả bóng, búp bê) * Hoạt động chơi. -Xem video về đồ dùng đồ	

			chơi của bé...	
20	- Trẻ có thể chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng - Nói tên lấy đồ chơi theo yêu cầu	*Hoạt động chơi - tập + Xếp ô tô + Xâu vòng hoa tặng cô +TCTV: Màu vàng	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
21	- Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu	- Kích thước to - nhỏ. - Hình tròn, hình vuông - Số lượng (một - nhiều) - Vị trí trong không gian (trên- dưới - trước - sau) so với bản thân trẻ.	* Hoạt động chơi- tập + Nhận biết kích thước to-nhỏ - TC: Ai nhanh hơn	
23	- Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: Quả bóng này có màu gì?.....”,	- Nghe các câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Để làm gì?; Ở đâu?; Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Ở đâu?; Thế nào?; Để làm gì?; Tại sao?...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ * HĐC: + TCDG: Thả đĩa ba ba, chi chi chành chành, tập tầm vông.	
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Giờ chơi, đến lớp, đi dép, Chơi với bạn - TCTV: Ô tô, búp bê , không chơi một mình - Đồng dao: Xâu chỉ, cái bóng là cái bóng bang.	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Giờ chơi, đến lớp, đi dép, Chơi với bạn - Đồng dao: Xâu chỉ, cái	

27	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Giờ chơi, đến lớp, đi dép, Chơi với bạn - TCTV: Ô tô, búp bê , không chơi một mình - Đồng dao: Xâu chỉ, cái bóng là cái bóng bang.	
29	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép	-Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

31	- Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ về đồ dùng đồ chơi bé thích, bé không thích. * Hoạt động chơi: TC: Ai đoán giỏi; Thi xem ai nhanh + RKN: Đi dép có quai, xỏ giày.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...)	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: bế em, ru em ngủ, cho em ăn. - Góc HĐVĐV: lồng hộp, xâu vòng, xếp hình. - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, chai, lọ, kéo ô tô - TCTV: Khuấy bột, múc cháo.	
38	- Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Nghe âm thanh của	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - Hát: Quả bóng, chiếc khăn tay.	

		các nhạc cụ: Xắc xô, phách tre, mõ, trống,... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- VĐTN: Quả bóng, chiếc khăn tay. - Nghe hát: Bàn tay mẹ, Ru em, Cò lả. - Trò chơi: Ai đoán đúng * Hoạt động ngủ: - Nghe nhạc hát ru. - Nghe nhạc Lào.	
41	- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc - Xé giấy vụn, vò giấy, gấp giấy. - Xếp hình từ các khối gỗ. - Xem tranh, ảnh	- Hoạt động chơi - tập có chủ định; HĐVĐV: Xếp ô tô - Làm quen với giấy, bút. - Di màu quả bóng - Xâu vòng hoa tặng cô * Hoạt động chơi: Vẽ quả bóng, cuộn len...	

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Vân

Vì Thị Lan

Vì Thị Thanh